TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 7 - 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Phạm Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Diệp Vĩnh P1, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Tuyết P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh P1 chung sống năm 2007, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải nhau, anh P1 không quan tâm lo lắng gia đình. Thân tộc hai bên có hòa giải, nhưng anh P1 không khắc phục. Vợ chồng đã ly thân 09 năm. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P1.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con tên Diệp Trung H, sinh ngày 15/4/2008, Diệp Thị Phi H1, sinh ngày 23/10/2010 và Diệp Thị Thi H2, sinh ngày 07/3/2015 hiện đang sống cùng anh P1. Khi ly hôn, các con có nguyện vọng sống với cha thì cha nuôi, còn sống với mẹ thì mẹ nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Diệp Vĩnh P1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Tuyết P khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với anh Diệp Vĩnh P1 là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị P, anh P1 có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Pg, anh P1.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2007, chị P và anh P1 chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị P với anh P1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Trung H đã hơn 16 tuổi, cháu Phi H1 đã hơn 13 tuổi và cháu Thi H2 đã hơn 09 tuổi hiện đang sống cùng anh P1. Khi ly hôn, chị P xác định các con có nguyện vọng sống với chị thì chị nuôi, còn sống với anh P1 thì anh P1 nuôi, cấp dưỡng không đặt ra. Tuy nhiên, anh P1 không có ý kiến. Xét thấy: Theo nguyện vọng của cháu Trung H, Phi H1, Thi H2 thể hiện các cháu có nguyện vọng được sống với cha. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất. Tinh thần và điều kiện học của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P về con chung.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu giải quyết, nhưng anh P1 không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản

5 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Tuyết P với anh Diệp Vĩnh P1 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Diệp Trung H, sinh ngày 15/4/2008, Diệp Thị Phi H1, sinh ngày 23/10/2010 và Diệp Thị Thi H2, sinh ngày 07/3/2015 cho anh Diệp Vĩnh P1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Tuyết P không nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị Tuyết P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001414 ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Nguyễn Thị Tuyết P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh